

Số: 01/2024/QĐST-DS

Nam Sách, ngày 10 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Đoàn Thị Diệp**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Công** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên họp: Ông **Phùng Văn Huân** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 19/7/2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2024/QĐST-DS ngày 02/8/2024.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Hoàng Kim C**, sinh năm 1964; ĐKKHKT và cư trú tại: **Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.**

- *Người bị yêu cầu:* Cụ **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1935; HKTT và cư trú tại: **Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.**

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Hoàng Kim T**, sinh năm 1969

+ Ông **Hoàng Kim T1**, sinh năm 1975

+ Ông **Hoàng Kim B**, sinh năm 1970

Đều trú tại: **Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.**

+ Bà **Hoàng Thị V**, sinh năm 1962; địa chỉ: **Tổ F đường A, huyện B, tỉnh Bình Phước;**

+ Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1972; địa chỉ: **Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;**

+ Ông **Hoàng Kim H**, sinh năm 1964; HKTT: **Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Hiện ở: Tổ A, Á, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo ủy quyền của ông **H**, bà **V**, bà **L**, ông **T**, ông **B**, ông **T1**: Ông **Hoàng Kim C**, sinh năm 1964; ĐKKHKT và cư trú tại: **Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.**

Đều vắng mặt, ông C có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977

+ Chị Hoàng Thị Tố N, sinh năm 1981

+ Ông Nguyễn Trung T2, sinh năm 1966

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, biên bản ghi lời khai ông Hoàng Kim C trình bày:

Cụ Nguyễn Thị Đ và cụ Hoàng Kim M1 (mất năm 2010) sinh được 07 người con gồm: ông Hoàng Kim T, ông Hoàng Kim T1, ông Hoàng Kim B, bà Hoàng Thị V, bà Hoàng Thị L, ông Hoàng Kim H và ông Hoàng Kim C. Cụ M1 và cụ Đ không có con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú. Bố đẻ của cụ M1 đã mất từ lâu, mất trước cụ M1. Cụ M1 cũng không có bố mẹ nuôi hợp pháp.

Năm 2011, cụ Nguyễn Thị Đ đang khỏe mạnh thì tự nhiên bị tai biến. Gia đình đã chữa chạy khắp nơi nhưng không được. Hiện tại cụ Đ bị liệt toàn thân và phải ngồi xe lăn. Cụ Đ không biết gì, không đi lại được, chân tay run, hỏi cũng không biết trả lời và cứ tự nhiên khóc. Mọi sinh hoạt hàng ngày như ăn uống, vệ sinh cá nhân đều do vợ chồng ông C đảm nhận. Thực hiện chủ trương của UBND xã nên gia đình đã đưa cụ Đ đến UBND xã để làm chế độ hưởng trợ cấp cho cụ Đ và ngày 01/11/2013 cụ Đ được UBND xã H cấp giấy xác nhận khuyết tật số 320NSHP011, thuộc dạng khuyết tật vận động ở mức độ đặc biệt nặng. Hiện mỗi tháng cụ Đ được hưởng trợ cấp 950.000/tháng và ông C là người nhận trợ cấp hàng tháng nêu trên. Ông C được nhận 380.000/tháng tiền chăm nom người khuyết tật. Sức khỏe của cụ Đ từ lâu vẫn như vậy nên chỉ thi thoảng đi khám lấy thuốc còn bệnh án gia đình không còn giữ mà đã nộp cho UBND xã H để được xem xét xin hưởng trợ cấp. Để đảm bảo quyền lợi của cụ Đ cũng như việc giải quyết công việc gia đình, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà cụ thể là chia di sản thừa kế của bố ông để lại, công việc dân sự khác của gia đình. Do vậy, anh em ông nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố cụ Nguyễn Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự theo đơn yêu cầu ông và thống nhất cử ông là Hoàng Kim C là người giám hộ cho cụ Nguyễn Thị Đ.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Kim T, ông Hoàng Kim T1, ông Hoàng Kim B, bà Hoàng Thị V, bà Hoàng Thị L, ông Hoàng Kim H là con cụ Đ để thể hiện: Cụ Đ tự nhiên bị tai biến từ năm 2011 mà trước đó cụ Đ khỏe mạnh bình thường. Sau khi bị tai biến gia đình đã đưa cụ đi chữa chạy khắp nơi nhưng không được. Hiện tại cụ bị liệt toàn thân và

phải ngồi xe lăn. Hiện cụ không biết gì, không đi lại được, chân tay run, hỏi cũng không biết trả lời và thi thoảng tự nhiên lại khóc. Mọi sinh hoạt hàng ngày như ăn uống, vệ sinh cá nhân, thuốc thang đều do vợ chồng ông Hoàng Kim C đảm nhận. Để làm chế độ hưởng trợ cấp cho cụ Đ gia đình đã đưa cụ Đ đến UBND xã H và ngày 01/11/2013 cụ Đ được UBND xã H cấp giấy xác nhận khuyết tật số 320NSHP011, thuộc dạng khuyết tật vận động ở mức độ đặc biệt nặng. Hiện cụ Đ được hưởng trợ cấp hàng tháng và ông C là người nhận trợ cấp và cũng là người được hưởng trợ cấp người chăm sóc người khuyết tật. Nay, để đảm bảo quyền lợi của cụ Đ cũng như để giải quyết công việc gia đình, việc dân sự khác. Do vậy, anh chị em trong gia đình nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố cụ Nguyễn Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự theo đơn yêu cầu ông Hoàng Kim C và thống nhất cứ ông Hoàng Kim C là người giám hộ cho cụ Nguyễn Thị Đ. Việc cử ông C là người giám hộ vì anh chị em hiện mỗi người một nơi, ông C là người chăm sóc cụ Đ hàng ngày.

Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng thể hiện: Năm 2011 cụ Đ bị huyết áp cao sau đó không may bị tai biến dẫn đến hiện tại sống thực vật, không biết gì, không nhận ra con cháu trong nhà. Hiện tại không tự đi lại, không vệ sinh, không tự ăn uống được. Mọi sinh hoạt của cụ đều do vợ chồng ông C đảm nhận. Cụ sống như vậy hơn 10 năm nay. Ông C là con trai cụ Đ hiện đang nhận trợ cấp hàng tháng cho cụ Đ và ông C được hưởng trợ cấp người chăm sóc cụ Đ.

Xác minh tại UBND xã H và tại Trạm y tế xã H thể hiện: Ngày 01/11/2013 cụ Nguyễn Thị Đ được UBND xã H cấp giấy chứng nhận khuyết tật, cụ Đ thuộc dạng khuyết tật vận động mức độ đặc biệt nặng. Hiện nay qua hồ sơ UBND xã lưu giữ thể hiện cụ Đ được hưởng trợ cấp hàng tháng là 950.000đ/tháng và ông C là con trai cụ Đ đại diện nhận tiền hưởng trợ cấp của cụ Đ và ông C được tiền chăm nuôi người khuyết tật 380.000đ/tháng. Cụ Đ thuộc diện người khuyết tật do UBND xã H quản lý. Cụ Nguyễn Thị Đ hiện không đăng ký khám hay đề nghị cấp phát thuốc hàng tháng tại Trạm y tế xã H do vậy không có hồ sơ bệnh án cung cấp Tòa án.

Ông Hoàng Kim C là người yêu cầu và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt. Ông C đề nghị Tòa án tuyên bố cụ Nguyễn Thị Đ là người mất năng lực hành vi dân sự và cử ông là người giám hộ cho cụ Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị HĐXX áp dụng: Căn cứ Điều 22, 46, 47,

48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật dân sự; Điều 367, 370, 372, 376, 378 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Kim C; tuyên bố cụ Nguyễn Thị Đ là người mất năng lực hành vi dân sự và cử ông Hoàng Kim C là người giám hộ cho cụ Nguyễn Thị Đ. Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông C và ông C tự nguyện chịu chi phí giám định pháp y tâm thần đối với cụ Nguyễn Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách nhận định:

[1]: Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là sơ yếu lý lịch cụ Đ, đơn đề nghị xác nhận hộ tịch và các tài liệu khác trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định cụ Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của ông Hoàng Kim C. Nên ông C có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ Nguyễn Thị Đ là người mất năng lực hành vi dân sự là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi quy định tại Điều 376 BLTTDS.

[2] - Về thẩm quyền giải quyết: Cụ Đ và ông C có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

- Về tố tụng: Ông Hoàng Kim C người yêu cầu và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt, do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 367 BLTTDS mở phiên họp vắng mặt ông C.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 226/KLGĐ ngày 31/7/2024 của V1 tại Hà Nội đối với trường hợp cụ Nguyễn Thị Đ kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Đ bị bệnh Mất trí trong bệnh mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của V1 thấy phù hợp với lời trình bày của người yêu cầu là ông Hoàng Kim C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con cụ Đ), những người làm chứng, các tài liệu mà Tòa án thu thập có trong hồ sơ việc dân sự và tình trạng hiện tại của cụ Nguyễn Thị Đ. Do đó, yêu cầu của ông Hoàng Kim C có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 22 của Bộ Luật dân sự.

Về việc chỉ định người giám hộ: Chồng cụ Nguyễn Thị Đ là ông Hoàng Kim M1 đã mất, bố mẹ cụ Đ đã mất từ lâu. Là con trai trưởng trong gia đình ông Hoàng Kim C hiện là người đang chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Đ, các con của cụ Đ hiện người ở xa, người sức khỏe yếu nên thống nhất đề nghị cử ông Hoàng Kim C là người giám hộ cho cụ Nguyễn Thị Đ. Xét thấy, ông Hoàng Kim C có đầy đủ điều kiện của cá nhân người giám hộ theo quy định tại Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 136 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Ông Hoàng Kim C là người yêu cầu phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tuy nhiên ông Hoàng Kim C là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Về chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với ông Hoàng Kim C: Ông C là người yêu cầu nên phải nộp chi phí giám định. Ông C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định và xác định ông C đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu chi phí giám định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật dân sự; Điều 370, 372, 376, 378 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Kim C

1. Tuyên bố cụ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1935; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là người mất năng lực hành vi dân sự.

Cử ông Hoàng Kim C, sinh năm 1964 (con trai cụ Đ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là người giám hộ của cụ Nguyễn Thị Đ. Ông C thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật dân sự

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng Kim C. Ông Hoàng Kim C tự nguyện chịu chi phí giám định, ông C đã thực hiện xong.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định này được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- UBND xã Hồng Phong; huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thị Diệp